

Số: TVHN-217/DBQG

Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

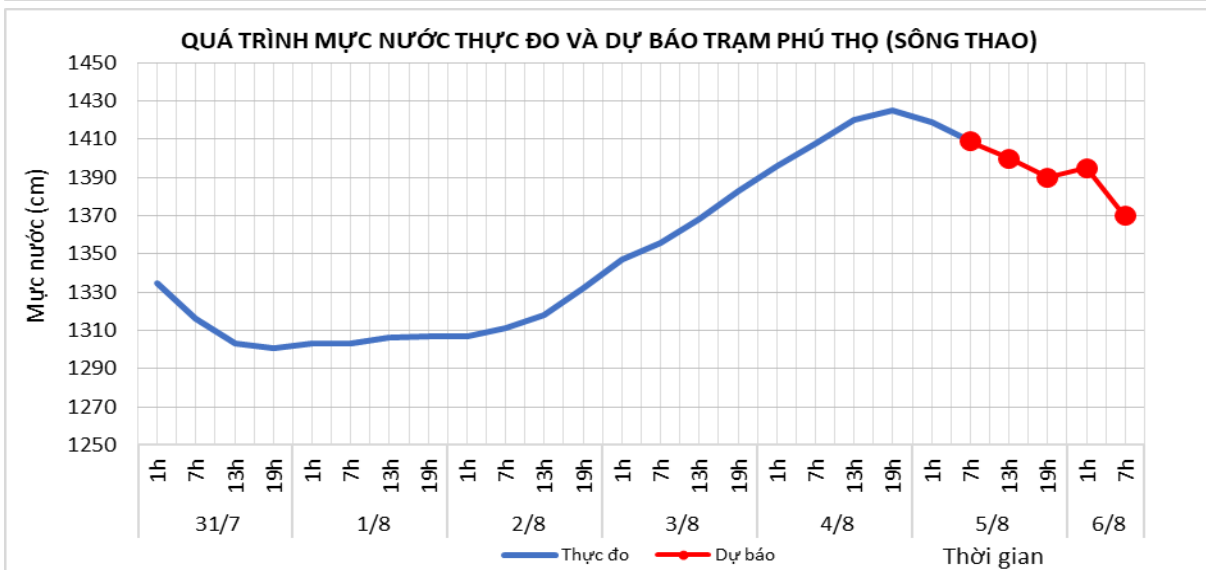
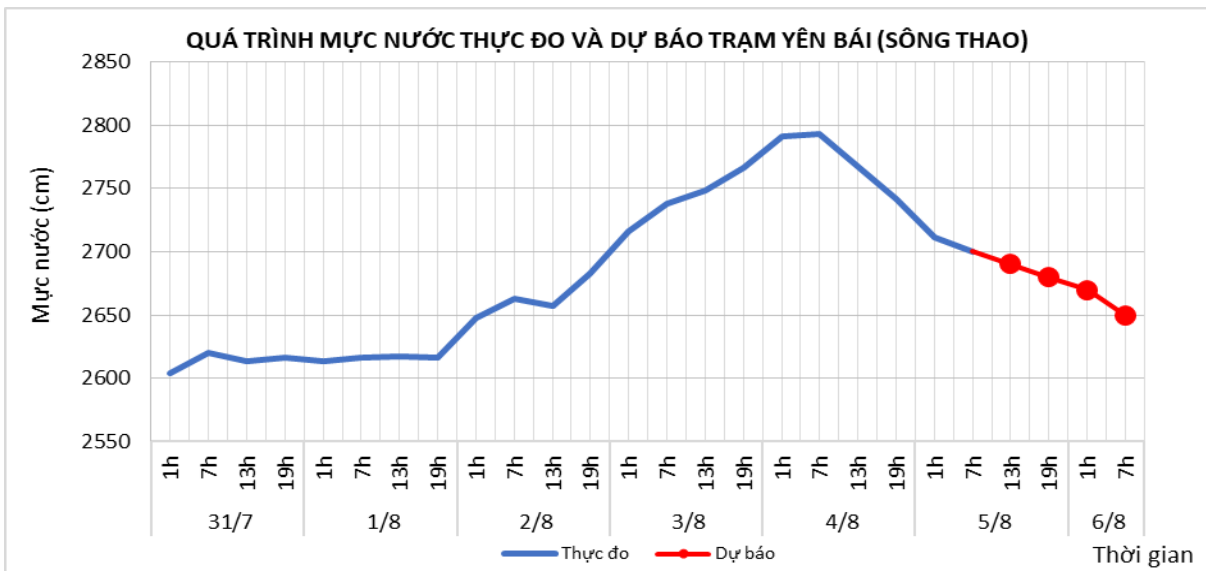
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái tiếp tục xuống, Phú Thọ tiếp tục xuống. Sau 24h sẽ biến đổi chậm.



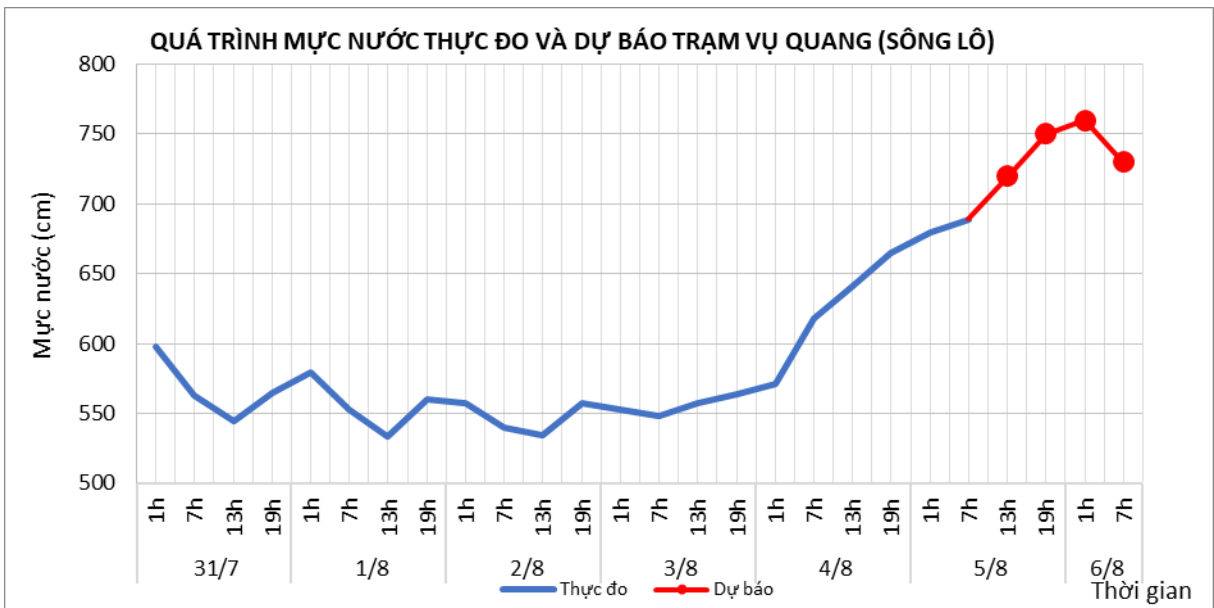
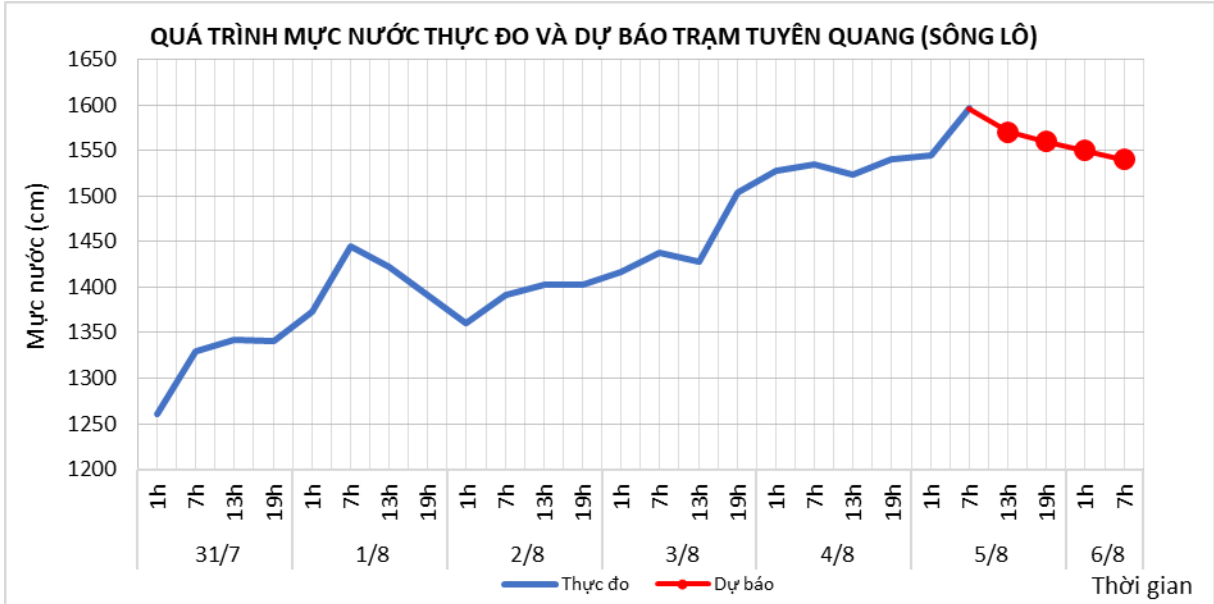
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang dao động theo điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

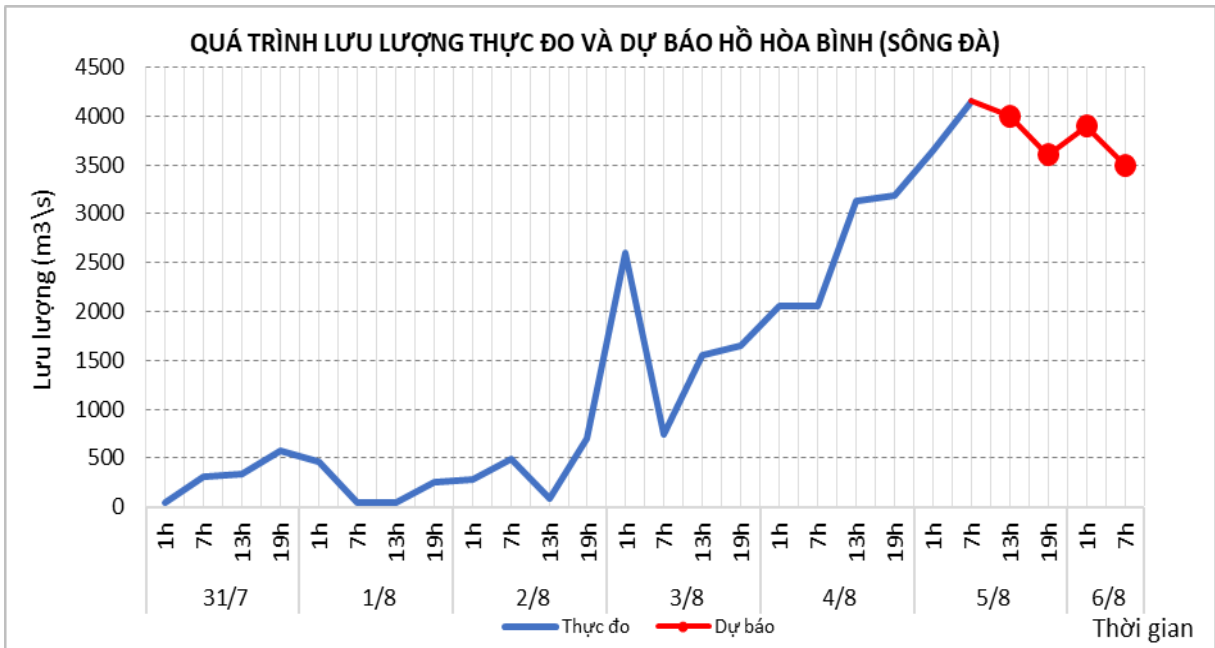
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tăng do điều tiết của thủy điện tuyến trên và mưa trên lưu vực.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động ở mức cao theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và mưa trên lưu vực.



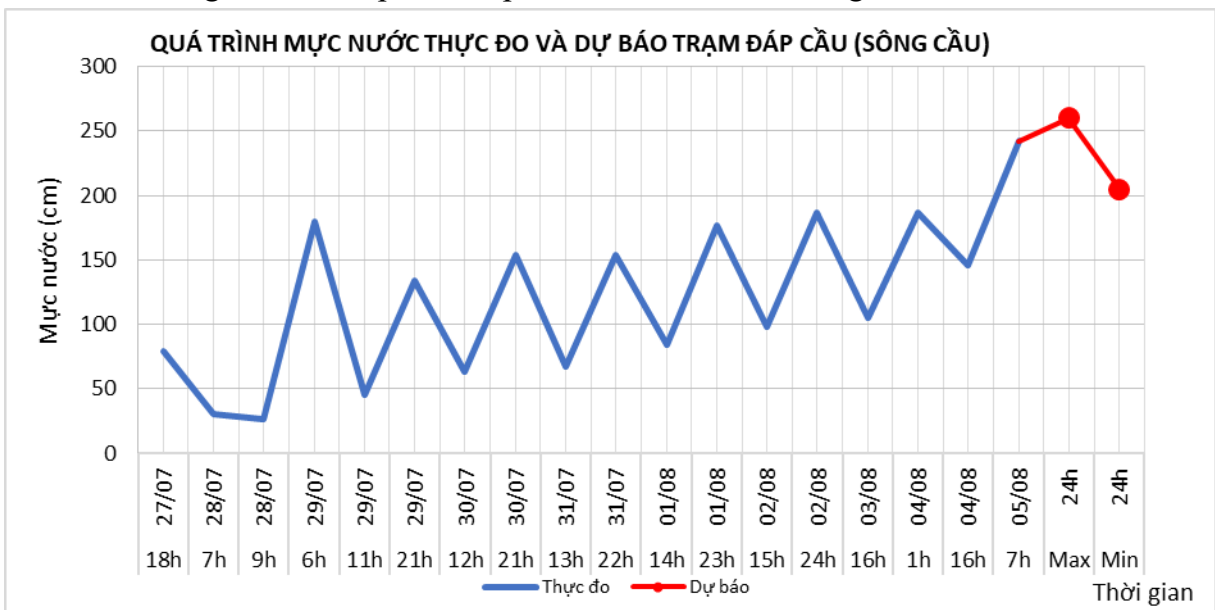
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục lên chậm, sau xuống.



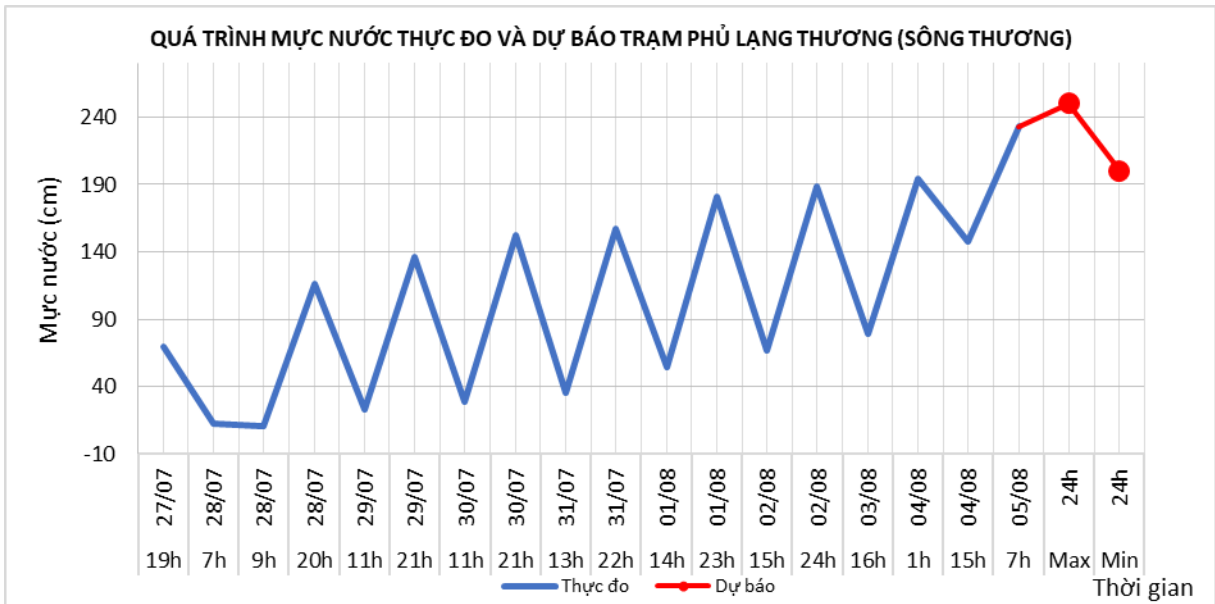
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm, sau xuống.



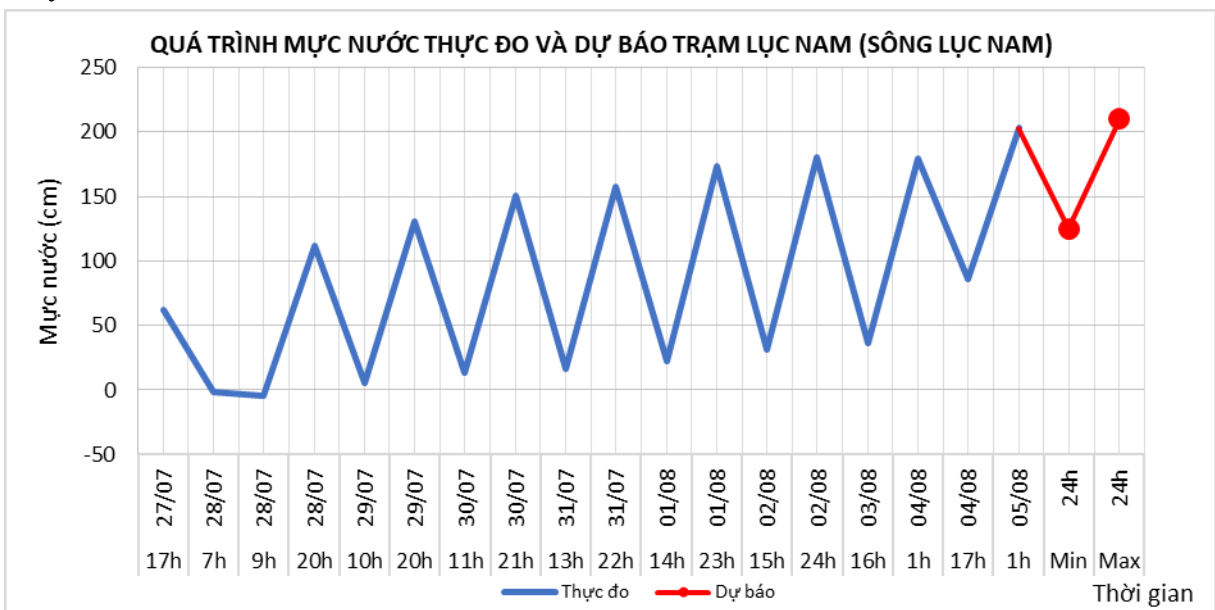
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam dao động theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam sẽ biến đổi chậm, sau xuống và dao động theo thủy triều.



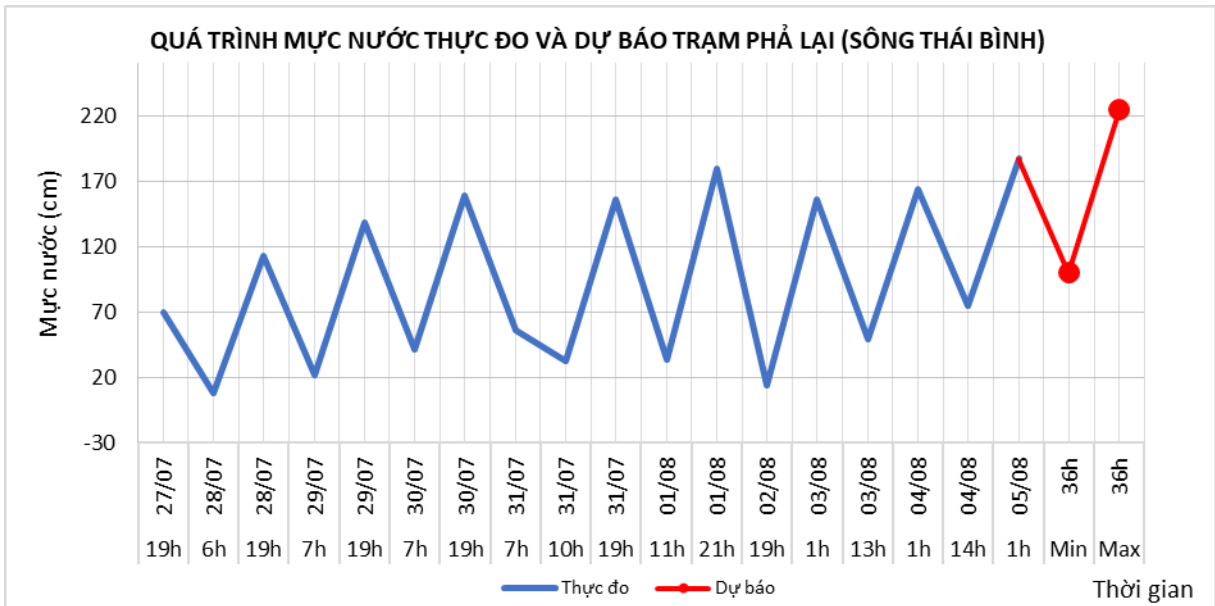
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại có xu thế lên chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục lên chậm và dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2,25 m và thấp nhất ở mức 1,0 m.



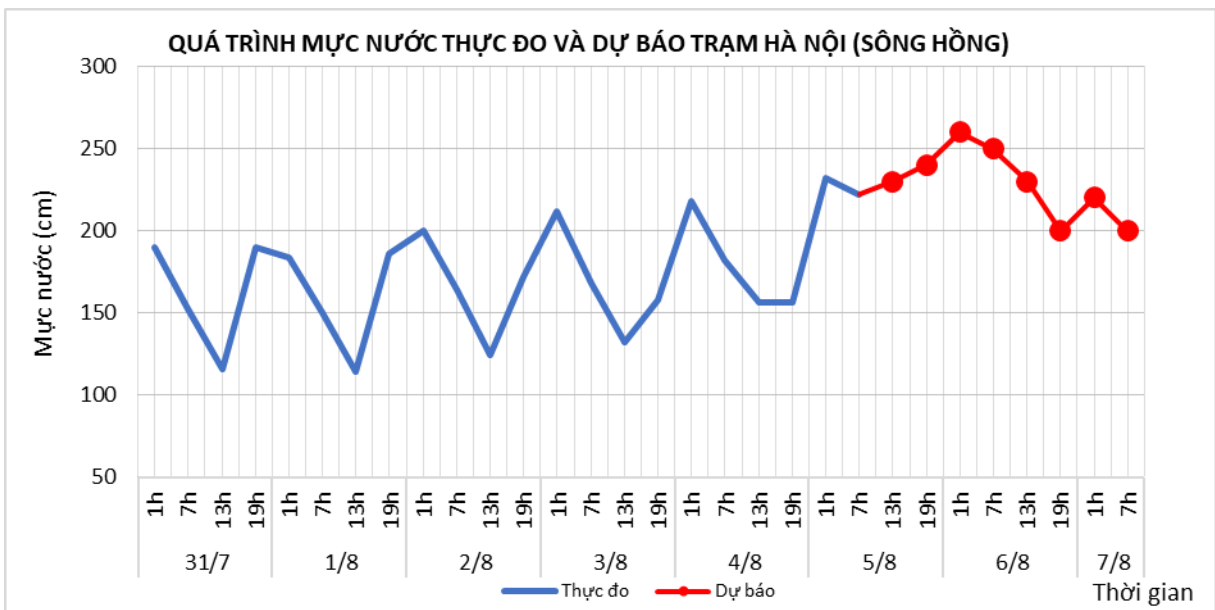
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/05/08, mức nước tại trạm Hà Nội là 2,22m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/07/08 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,00m.



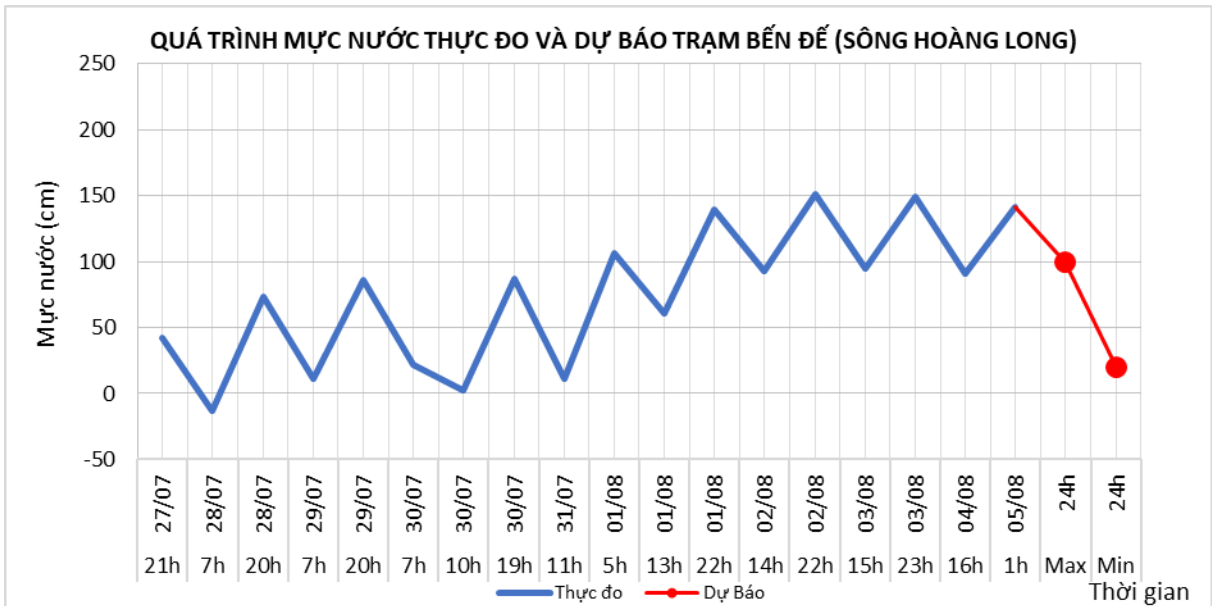
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

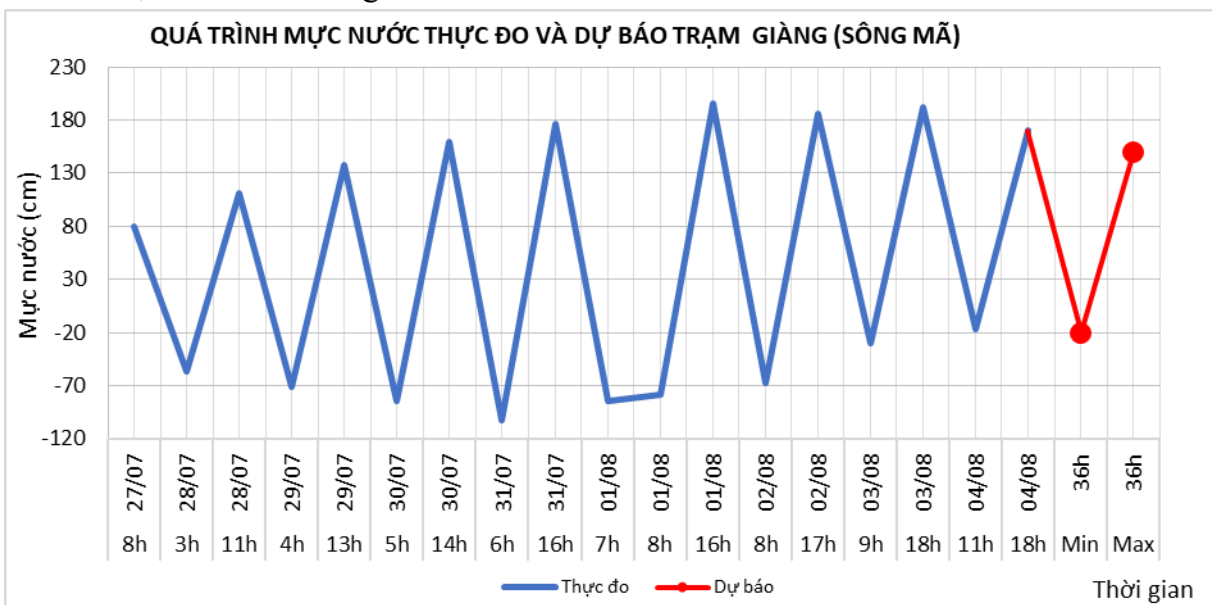
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu đang lên, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu tiếp tục lên nhưng còn dưới mức BĐ1, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



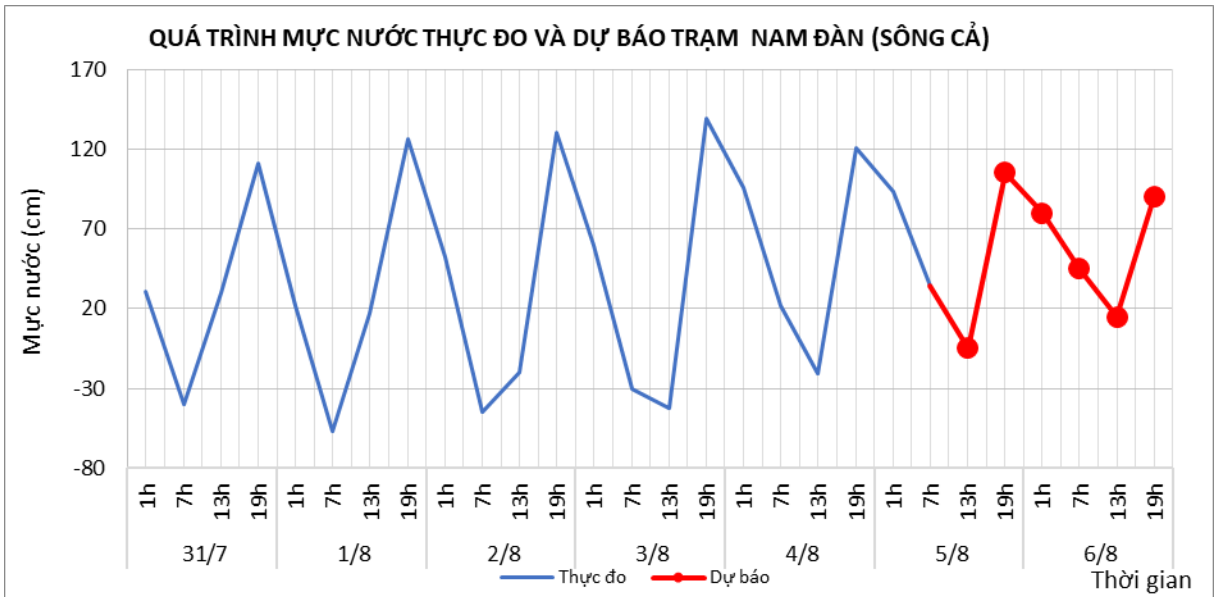
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả đang lên, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả tiếp tục lên, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn biến đổi theo triều.



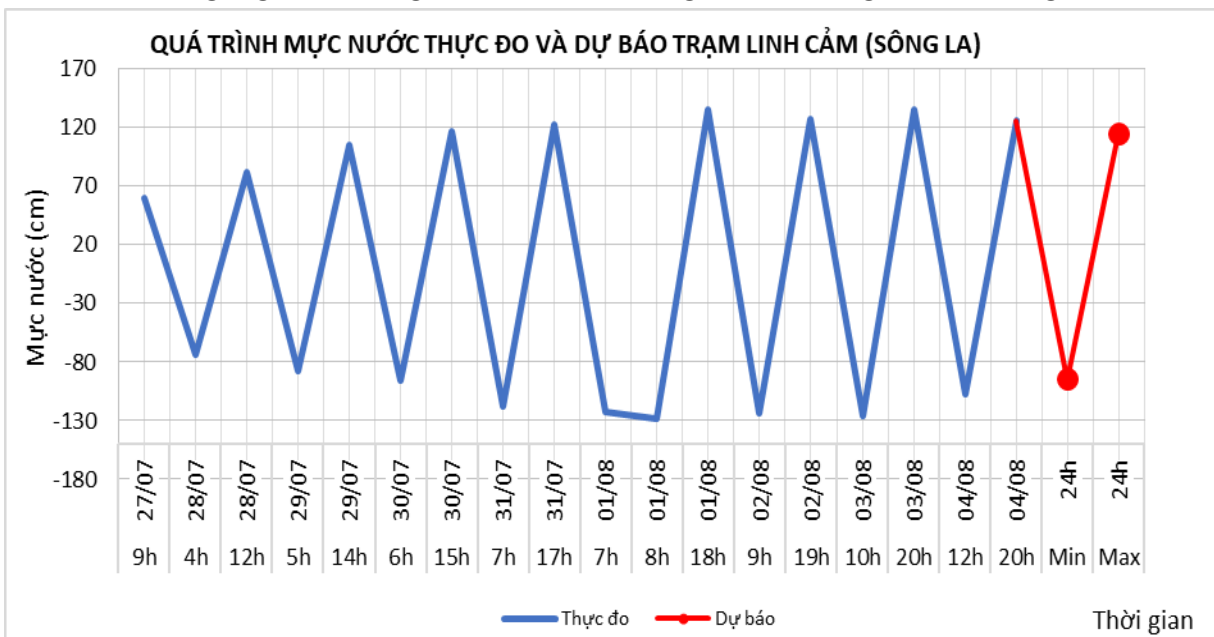
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

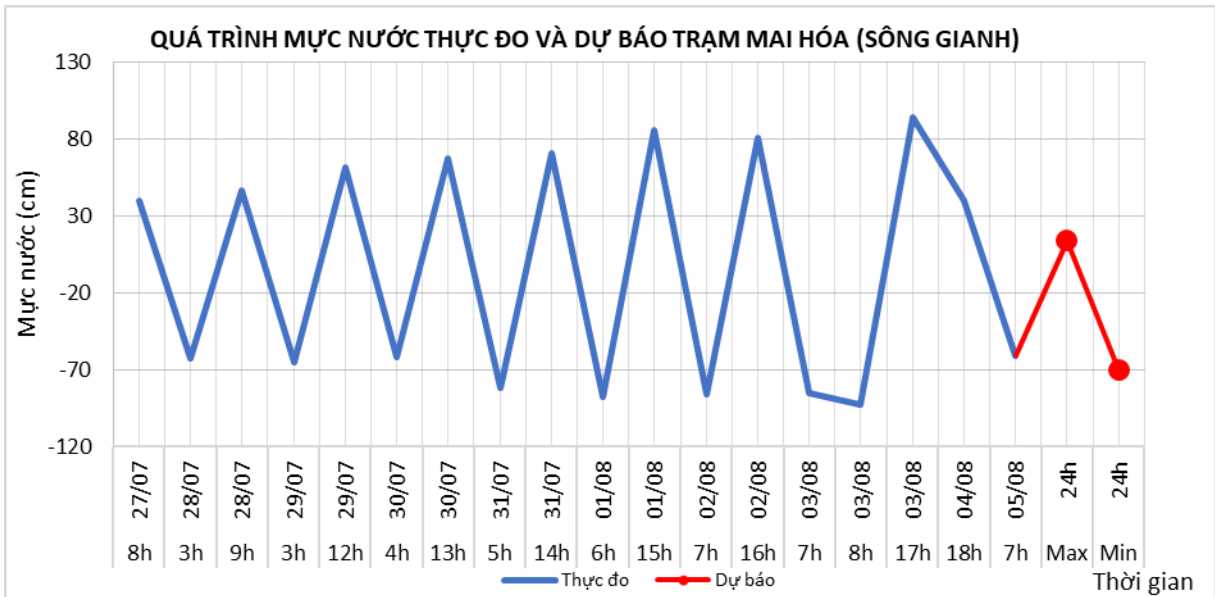
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu dao động với biên độ 2,95m, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



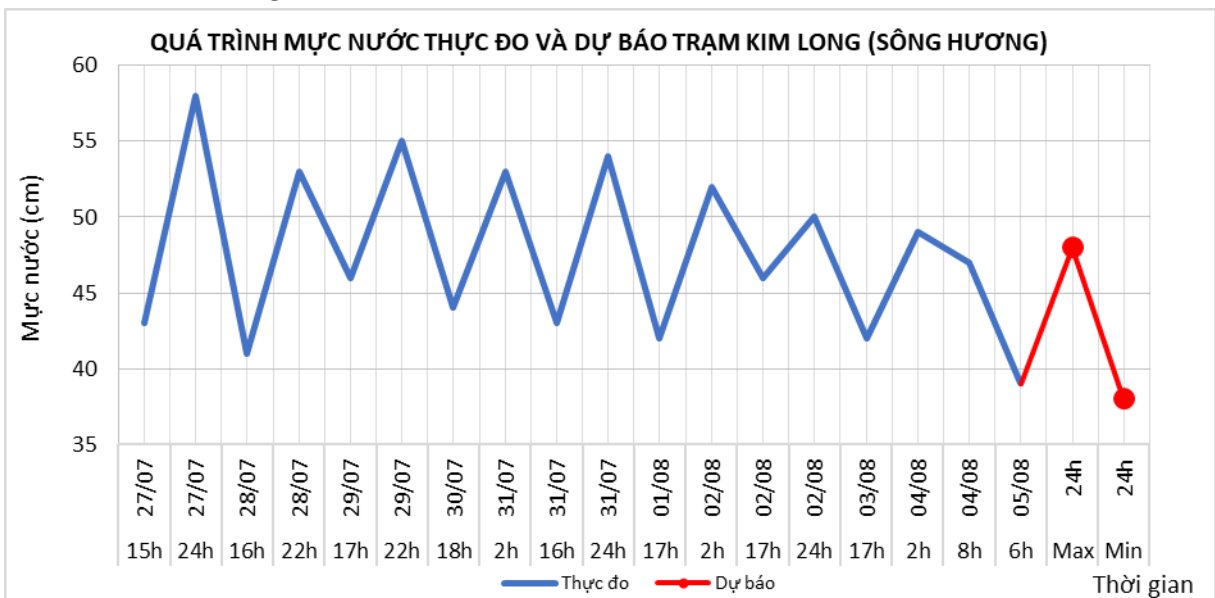
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



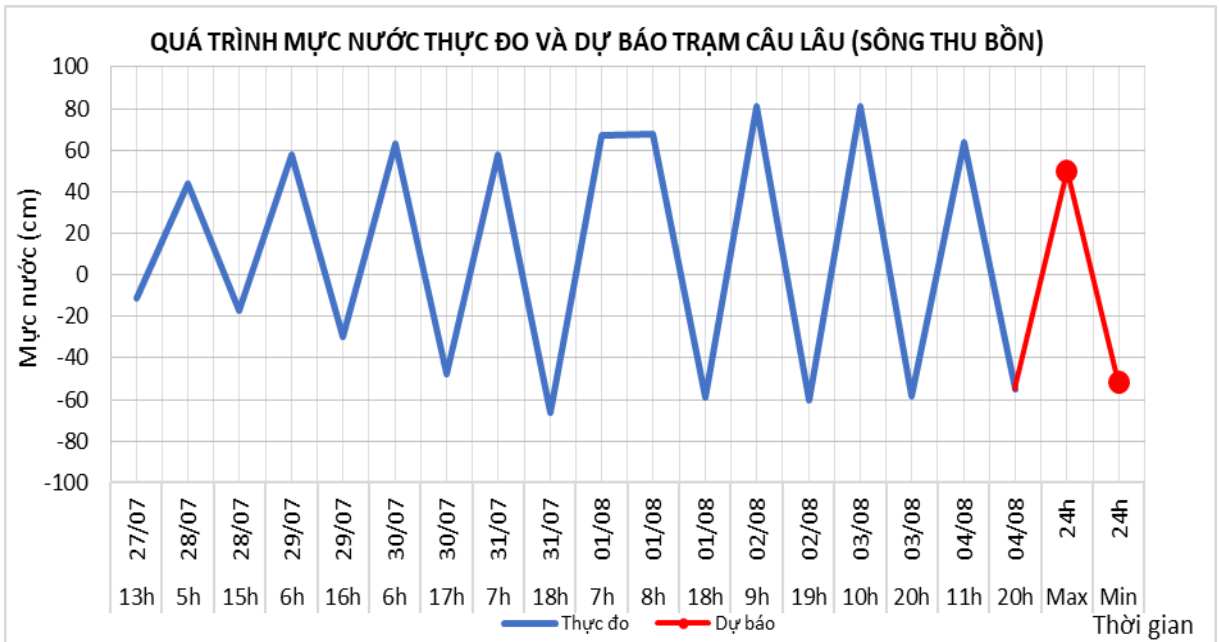
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



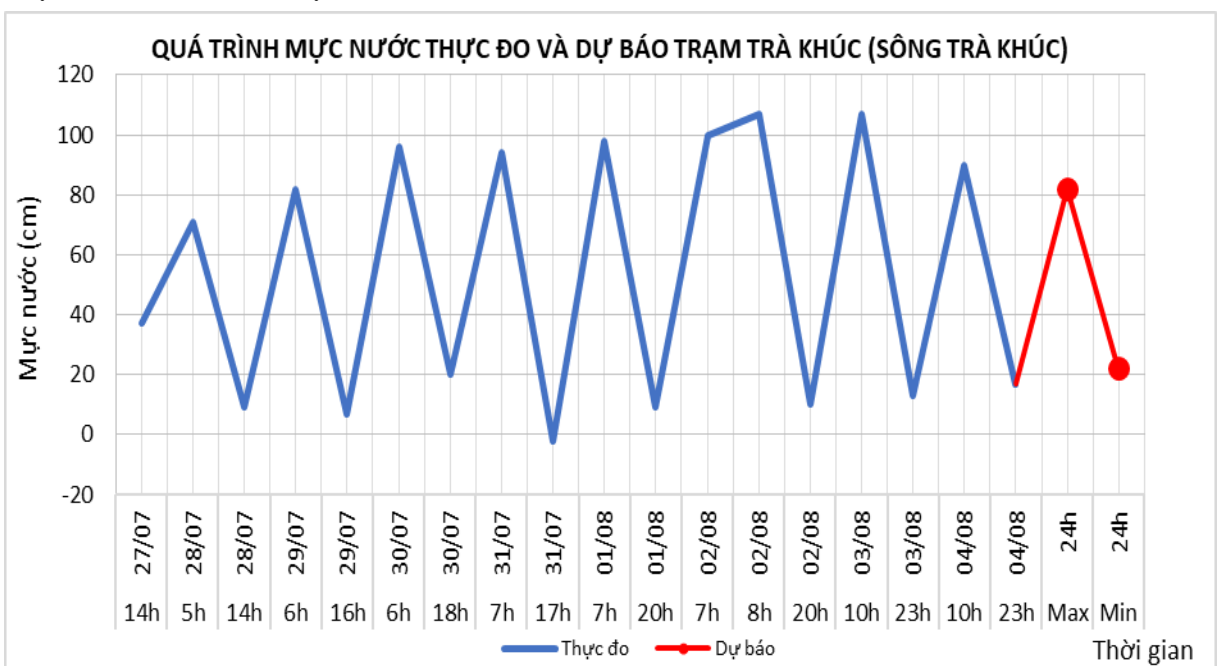
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

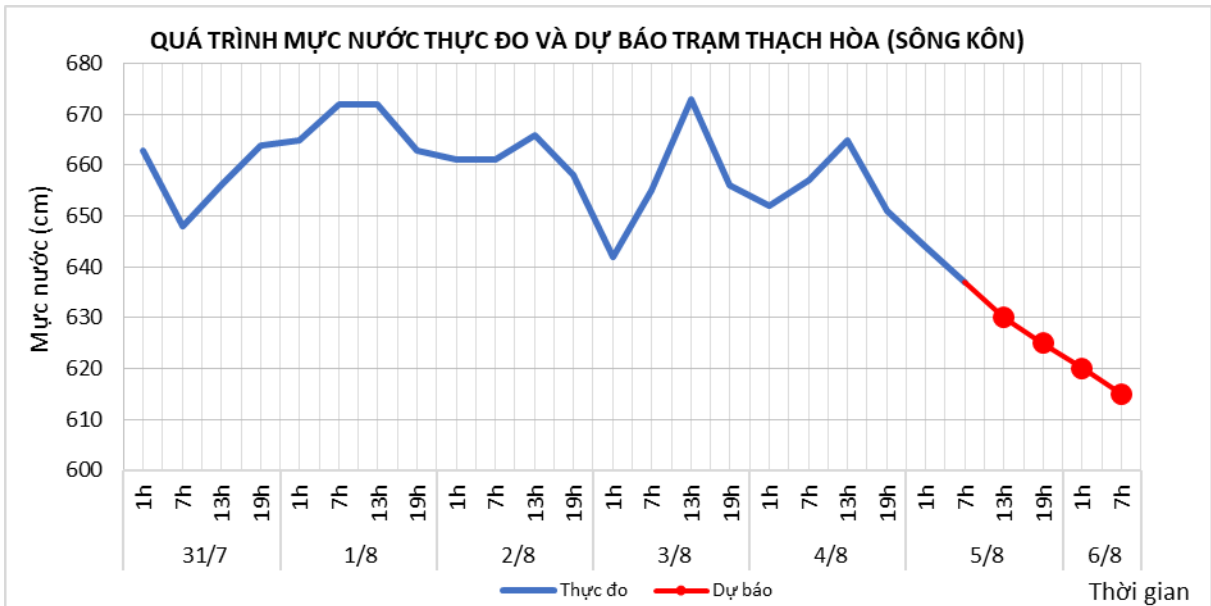
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tiếp tục xuống.



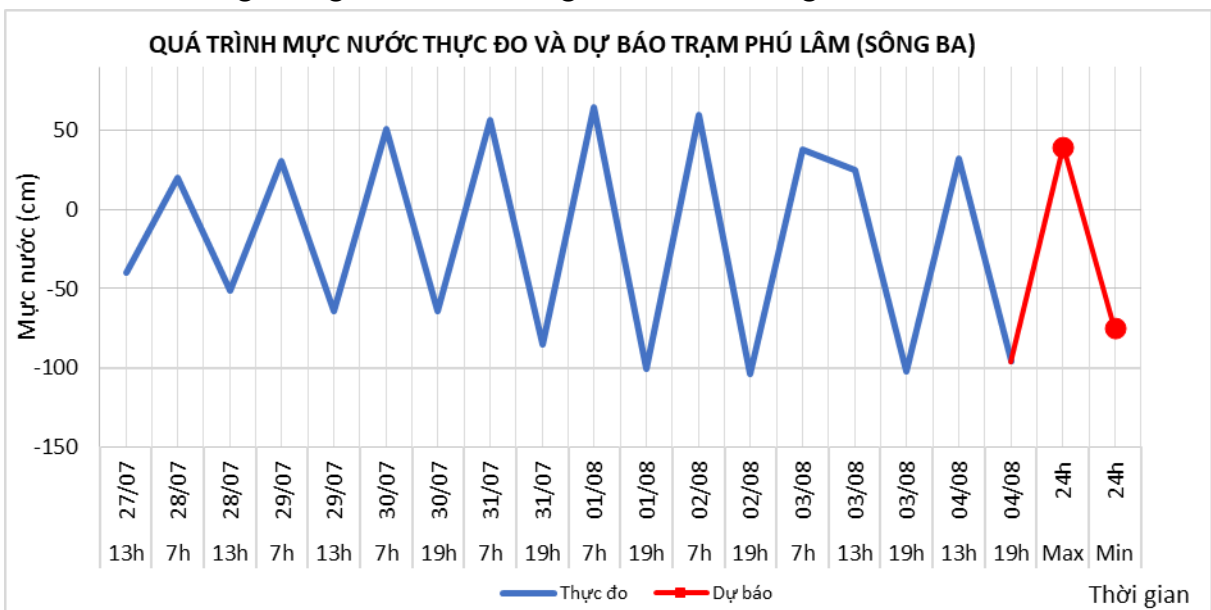
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

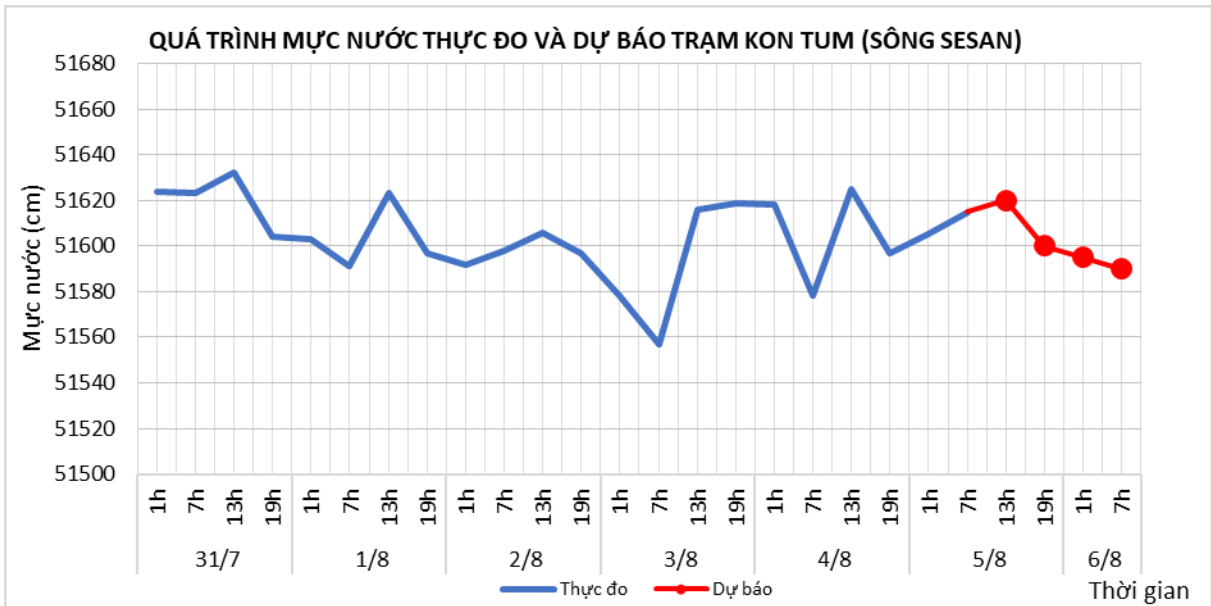
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện và hồ điều hòa ở hạ lưu sông Đăkbla.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện và hồ điều hòa ở hạ lưu sông Đăkbla.



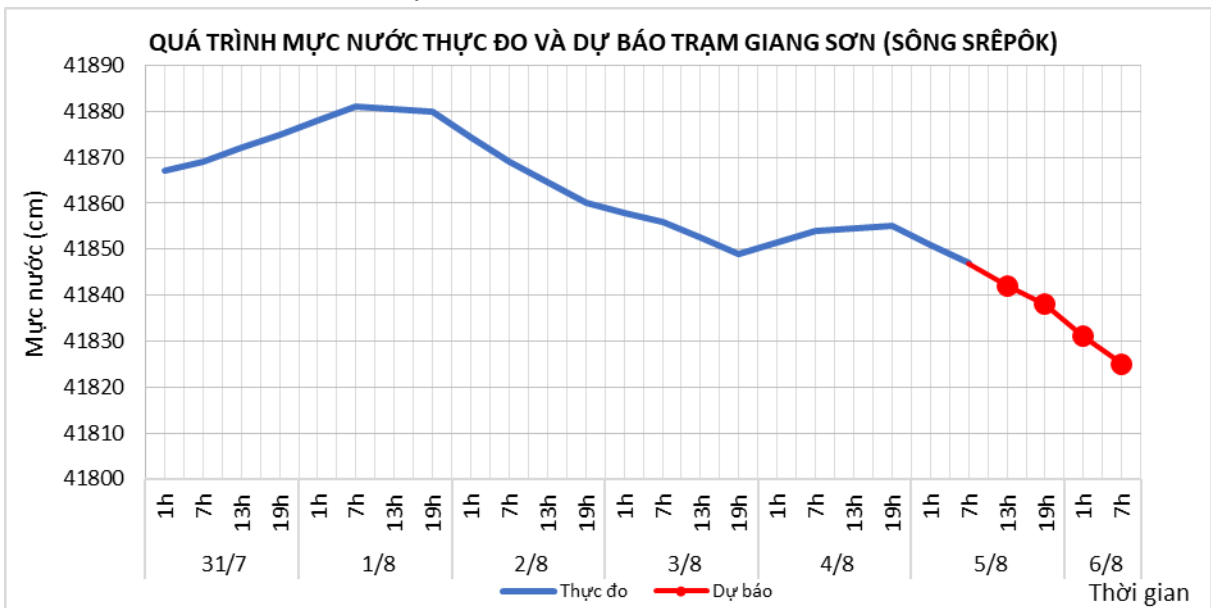
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) dao động ở mức BĐ1. Lũ trên sông Đăk Nông (Đăk Nông) đã đạt đỉnh và đang xuống, mức nước đỉnh lũ tại trạm Đăk Nông 590,69m (13h/04/8), trên BĐ3 0,19m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cam Ly tiếp tục dao động ở mức cao. Lũ trên sông Đăk Nông xuống dần.

Cảnh báo:

- Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất và ngập úng cục bộ trên địa bàn các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên.
- Lũ sẽ ảnh hưởng đến môi trường, cuộc sống, sản xuất của khu dân cư vùng trũng thấp, gây hư hỏng đến công trình giao thông như cầu, cống, kênh dẫn thủy lợi. Người dân cần đặc biệt lưu ý khi lưu thông qua các ngầm, tràn trên các sông, suối nhỏ.

7. Khu vực Nam Bộ

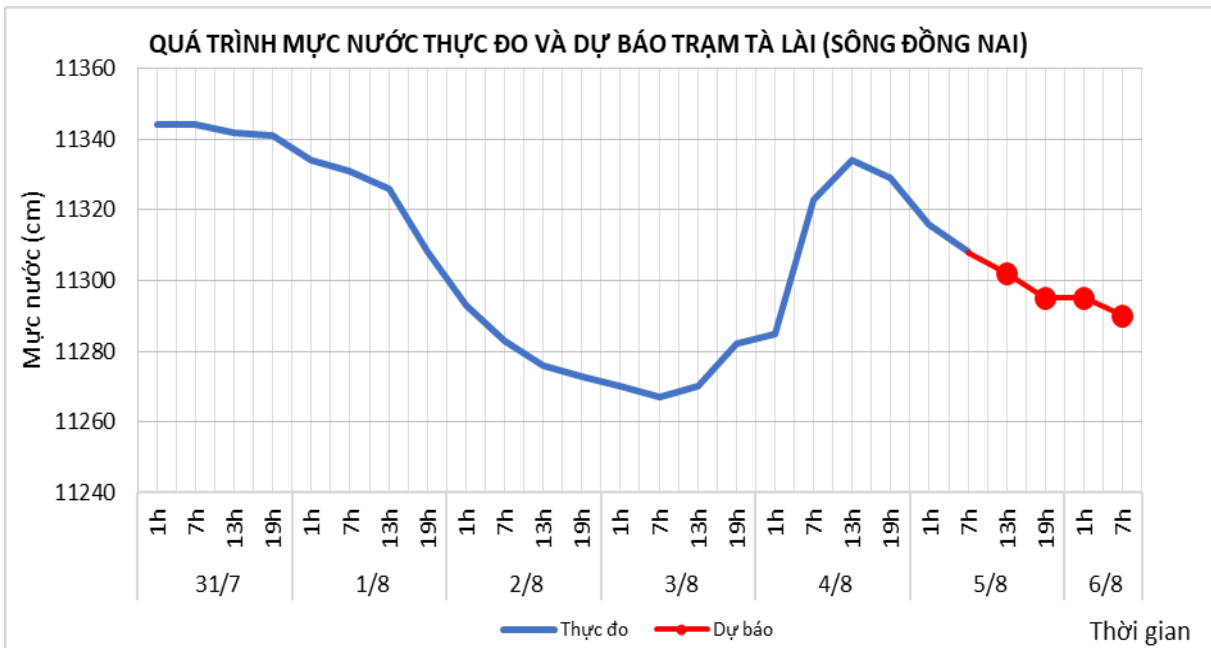
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài dao động ở mức cao. Mức nước lúc 07h trên sông Đồng Nai tại Tà Lài là 113,08m trên mức báo động (BĐ)3 0,08m..

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài xuống chậm và ở mức cao.



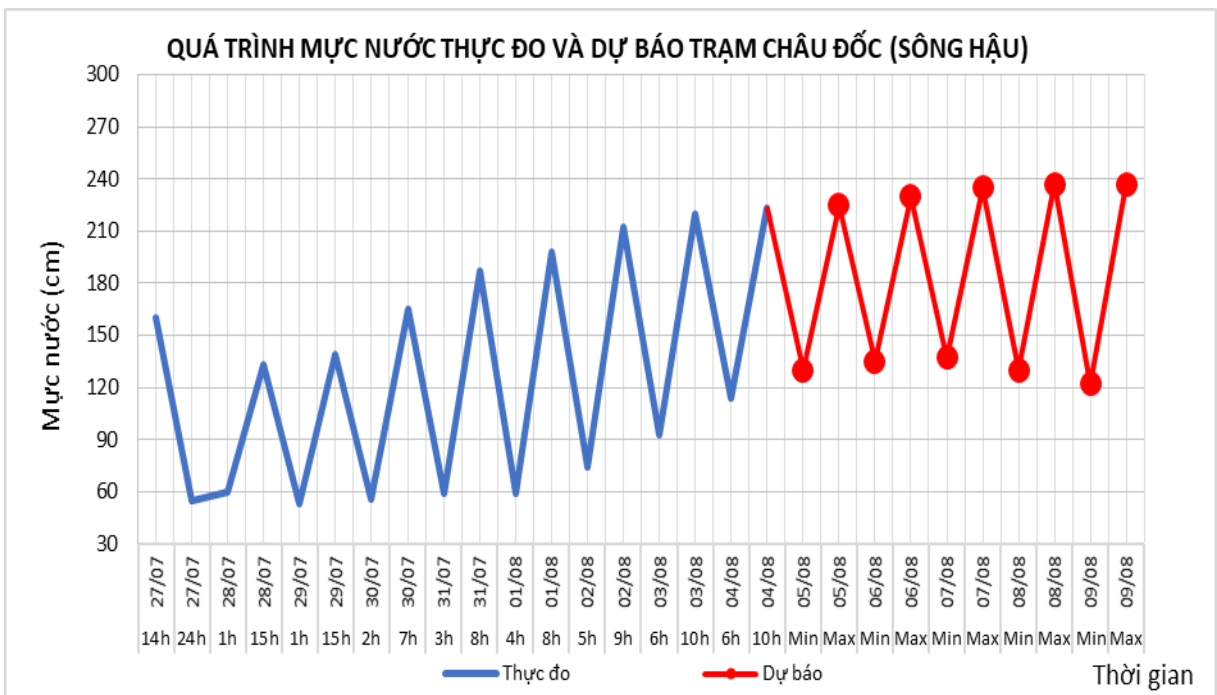
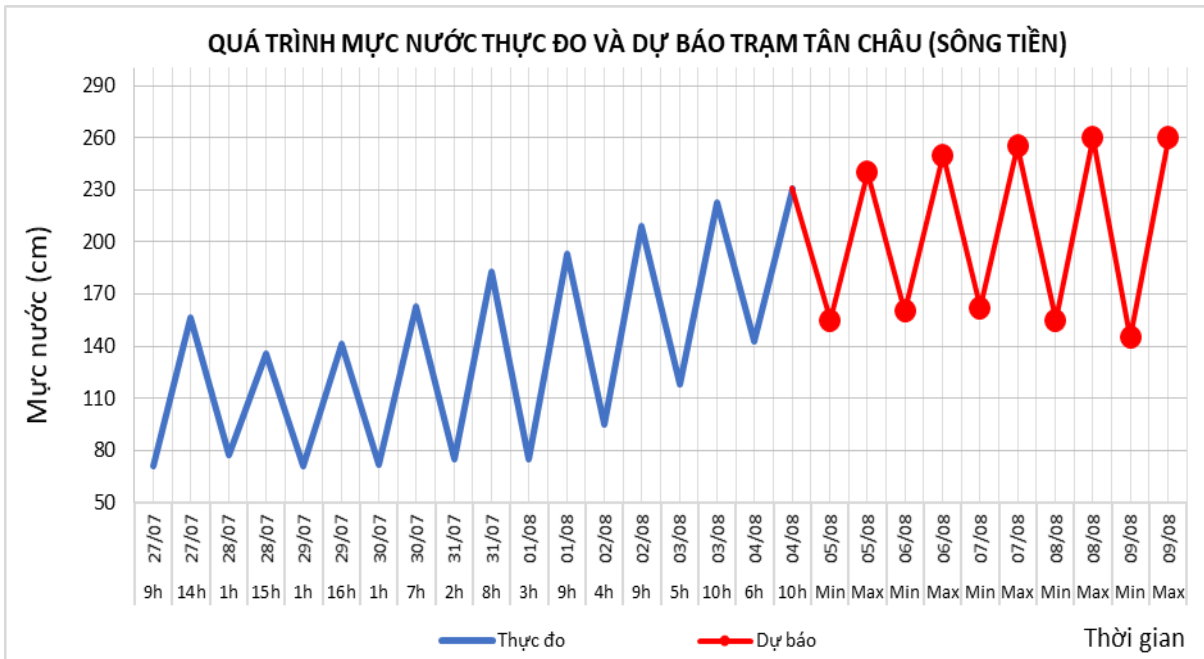
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên. Mức nước cao nhất ngày 04/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,31m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,23m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên. Đến ngày 09/8 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,60m tại Châu Đốc ở mức 2,37m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-04/08	19h-04/08	1h-05/08	7h-05/08	13h-05/08		19h-05/08		1h-06/08		7h-06/08		13h-06/08		19h-06/08		1h-07/08		7h-07/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3131	3193	3650	4158	4000	↓	3600	↓	3900	↑	3500	↓								
Thao	Yên Bái	2767	2742	2711	2700	2690	↓	2680	↓	2670	↓	2650	↓								
Thao	Phú Thọ	1420	1425	1419	1409	1400	↓	1390	↓	1395	↑	1370	↓								
Lô	Tuyên Quang	1524	1541	1545	1596	1570	↓	1560	↓	1550	↓	1540	↓								
Lô	Vụ Quang	641	665	680	689	720	↑	750	↑	760	↑	730	↓								
Hồng	Hà Nội	156	156	232	222	230	↑	240	↑	260	↑	250	↓	230	↓	200	↓	220	↑	200	↓
Cả	Nam Đàn	-21	121	93	34	-5	↓	105	↑	80	↓	45	↓	15	↓	90	↑				
Kôn	Thanh Hòa	665	651	644	637	630	↓	625	↓	620	↓	615	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51625	51597	51605	51615	51620	↑	51600	↓	51595	↓	51590	↓								
Krông Ana	Giang Son	41853	41855	41853	41847	41842	↓	41838	↓	41831	↓	41825	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11334	11329	11316	11308	11302	↓	11295	↓	11295	→	11290	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	242	↑	146	↑	260	↑	205	↑
Thương	Phù Lạng Thương	233	↑	148	↑	250	↑	200	↑
Lục Nam	Lục Nam	203	↑	86	↑	210	↑	125	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	187	↑	75	↑	225	↑	100	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	141	↓	91	↓	100	↓	20	↓
Mã	Giàng (**)	188	↓	-17	↑	150	↓	-20	↓
La	Linh Cảm	126	↓	-107	↑	115	↓	-95	↑
Gianh	Mai Hóa	40	↓	-61	↑	14	↓	-70	↓
Hương	Kim Long	47	↓	39	↓	48	↑	38	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	64	↓	-55	↑	50	↓	-52	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	90	↓	17	↑	82	↓	22	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	32	↑	-96	↑	40	↑	-75	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		04/08	05/08	06/08	07/08	08/08	09/08	04/08	05/08	06/08	07/08	08/08	09/08	04/08	05/08	06/08	07/08	08/08	09/08						
Sông Tiền	Tân Châu	231	↑	240	↑	250	↑	255	↑	260	↑	260	⇒	143	↓	155	↑	160	↑	162	↑	155	↓	145	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	223	↑	225	↑	230	↑	235	↑	237	↑	237	⇒	114	↑	130	↑	135	↑	137	↑	130	↓	122	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 06/08

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiên Dũng